

Số: 2128/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Đê biển thôn Lý Hưng và Lý Lương,
xã Nhơn Lý (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 288/TTr-STC ngày 14/6/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên Công trình: Đê biển thôn Lý Hưng và Lý Lương, xã Nhơn Lý (giai đoạn 1).

- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.

- Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công-hoàn thành: Ngày 14/9/2015-25/10/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	19.009.483.000	18.919.419.000	90.064.000
- Vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu		14.407.000.000	
+ Thanh toán năm 2015		4.507.000.000	
+ Thanh toán năm 2016		5.500.000.000	
+ Thanh toán năm 2017		4.400.000.000	

- Vốn khắc phục bão lụt		1.108.332.000	
+ Thanh toán năm 2014		100.000.000	
+ Thanh toán năm 2015		454.838.000	
+ Thanh toán năm 2016		154.104.000	
+ Thanh toán năm 2017		295.896.000	
+ Thanh toán năm 2018		103.494.000	
- Vốn ngân sách tỉnh		3.404.087.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất thanh toán năm 2014		100.000.000	
+ Nguồn vốn vay tồn ngân thanh toán năm 2017		1.000.000.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất năm 2018		2.000.000.000	
+ Vốn đầu tư tập trung thanh toán năm 2018		304.087.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng cộng	22.215.114.000	19.009.483.000
1. Bồi thường, GPMB:	50.000.000	0
2. Chi phí xây dựng:	18.162.738.000	17.321.656.000
- Xây dựng:		17.144.283.000
- Hạng mục chung:		177.373.000
+ Chi phí XD nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		59.124.000
+ Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế		118.249.000
3. Chi phí quản lý dự án:	458.240.000	409.986.000
4. Tư vấn đầu tư xây dựng	1.464.806.000	1.077.294.000
- Khảo sát; Lập dự án đầu tư	281.032.000	218.194.000
+ Khảo sát địa hình	74.123.000	74.123.000
+ Khảo sát địa chất	105.463.000	75.924.000
+ Lập dự án đầu tư	101.446.000	68.147.000
- Thẩm định dự án đầu tư	3.883.000	4.243.000
- Thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án	15.154.000	0

- Khảo sát; Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	585.415.000	433.420.000
+ <i>Khảo sát địa chất</i>	150.000.000	0
+ <i>Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán</i>	435.415.000	433.420.000
- Lập hồ sơ mời thầu và phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu	58.063.000	23.111.000
- Giám sát thi công xây dựng	431.259.000	374.301.000
- Lập cam kết bảo vệ môi trường	90.000.000	24.025.000
5. Chi phí khác	1.002.563.000	200.547.000
- Chi phí hạng mục chung	252.037.000	0
+ <i>Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</i>	126.018.000	0
+ <i>Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế</i>	126.019.000	0
- Bảo hiểm công trình	251.022.000	142.666.000
- Giám sát đánh giá đầu tư	91.648.000	0
- Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	3.150.000	0
- Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	13.633.000	0
- Phí bảo vệ môi trường	19.707.000	0
- Thuế tài nguyên	158.000	0
- Kiểm toán quyết toán	238.603.000	0
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	132.605.000	57.881.000
6. Dự phòng chi	1.076.767.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			19.009.483.000	19.009.483.000
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			19.009.483.000	19.009.483.000

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	19.009.483.000	
1. Đã bố trí:	18.919.419.000	
- Vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu	14.407.000.000	
+ Thanh toán năm 2015	4.507.000.000	
+ Thanh toán năm 2016	5.500.000.000	
+ Thanh toán năm 2017	4.400.000.000	
- Vốn khắc phục bão lụt	1.108.332.000	
+ Thanh toán năm 2014	100.000.000	
+ Thanh toán năm 2015	454.838.000	
+ Thanh toán năm 2016	154.104.000	
+ Thanh toán năm 2017	295.896.000	
+ Thanh toán năm 2018	103.494.000	
- Vốn ngân sách tỉnh	3.404.087.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất thanh toán năm 2014	100.000.000	
+ Nguồn vốn vay tồn ngân thanh toán năm 2017	1.000.000.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất năm 2018	2.000.000.000	
+ Vốn đầu tư tập trung thanh toán năm 2018	304.087.000	
2. Chưa bố trí:	90.064.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (03/4/2019):

Tổng nợ phải trả: 90.064.000 đồng. Trong đó chi phí:

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	90.064.000	
- Tư vấn đầu tư xây dựng	32.183.000	
+ Lập dự án đầu tư	18.194.000	
+ Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	13.989.000	
- Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán)	57.881.000	

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND xã Nhơn Lý	19.009.483.000

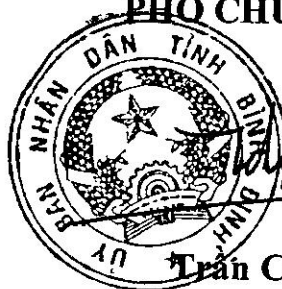
Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chủ tịch UBND xã Nhơn Lý và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Me*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b). *Me*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

